

VOCABULARY UNIT 1

aunt	cô, dì
daughter	con gái
granddaughter	cháu gái
grandson	cháu trai
grandparents	ông bà
son	con trai
uncle	chú, cậu, bác
grandpa	ông
grandma	bà
grandchildren	cháu (của ông bà)
relatives	họ hàng
cousin	anh/chị/em họ
sibling	anh/chị/em ruột
nephew	cháu trai (của cô, chú, dì,...)
neice	cháu gái (của cô chú, dì,...)

1. Listen and write your answer

1.1



1.2





1.3



1.4

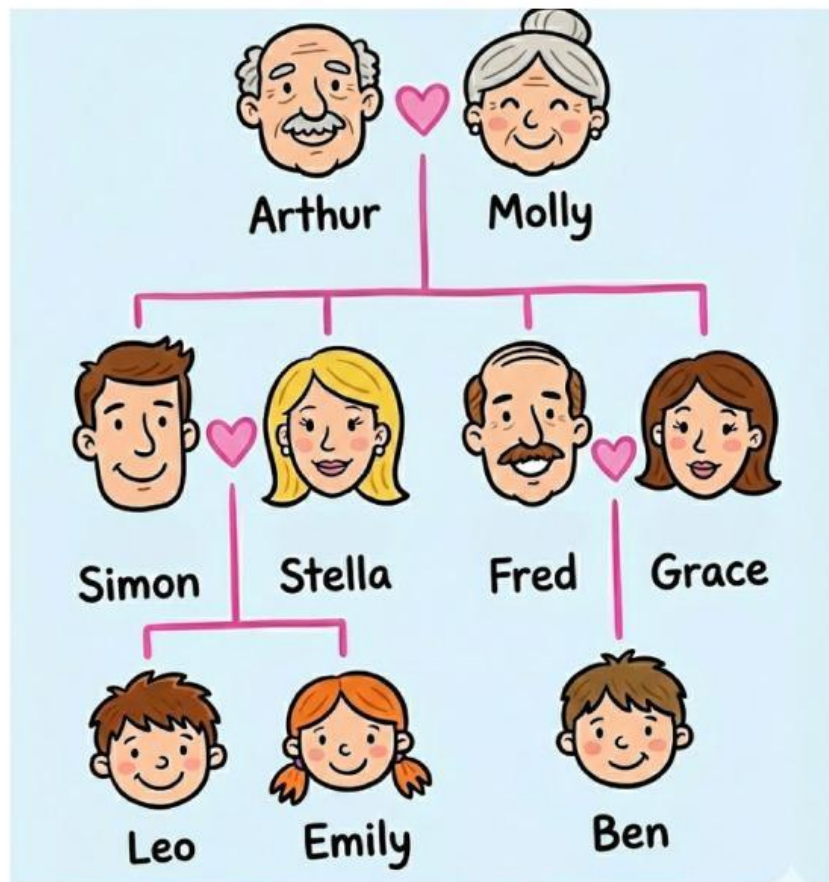


1.5



- A.
B.
C.
D.
E.
F.

3. Look at the picture, listen and choose TRUE or FALSE



3.1



A. TRUE

B. FALSE

3.2



A. TRUE

B. FALSE

3.3



A. TRUE

B. FALSE

3.4



A. TRUE

B. FALSE

3.5



A. TRUE

B. FALSE